

Tenzin Palmo

Lam Điền lược dịch

(tiếp theo và hết)

Lược dịch từ cuốn *Cave in the Snow* của Vicki Mackenzie và bài phỏng vấn Mackenzie và Tenzin Palmo của Julia Hengst trên tạp chí *Mandala* số tháng giêng-tháng hai năm 1999.

Sau đó ít lâu Tenzin mới hiểu được ý nghĩa buổi gặp gỡ đầu tiên khác thường với thầy mình. Nếu bằng cách nào đó cô đã “biết” thầy cô thì thầy cô và các vị tăng khác trong tu viện cũng nhận ra cô. Cô rất giống hình vẽ trên bức tranh lụa đã có từ bao nhiêu năm nay treo ở tu viện Khampagar ở Tây Tạng. Hình vẽ cũng có đôi mắt xanh nhìn thấu suốt và chiếc mũi dài đặc biệt. Hình vẽ rõ ràng có tầm mức quan trọng về tôn giáo, chẳng thế mà các vị tăng tức thời đối xử với cô với lòng kính cẩn thường chỉ để dành cho bậc tái sinh. Tenzin không rõ trong các đời quá khứ cô đã có quan hệ như thế nào với Khamtrul Rinpoche, nhưng cô nghĩ trong rất nhiều đời, cô đã là thầy tu, đã là thị giả của thầy cô và mối quan hệ giữa cô với thầy cô đã bắt đầu từ lâu lắm rồi. Sau khi xuất gia, cô rời trường sư bà Bedi và trở thành thư ký cho thầy cô, điều này có nghĩa là cô luôn luôn được gần gũi thầy để nối lại mối quan hệ bỏ dở từ các đời trước. Thầy cô là người tử tế, vui vẻ và rất dễ mến. Tình thương thầy cô dành cho cô như là tình thương cùng một lúc của cả cha lẫn mẹ. Dù có theo học tập với các cao tăng khác, cô vẫn thường nhớ thầy cô như người con nhớ mẹ vậy.

Thời gian kế tiếp là giai đoạn khốn khổ nhất trong đời Tenzin. Vì ngẫu nhiên hay là do nghiệp lực mà trong tu viện gồm 100 vị tăng của thầy cô, cô là người nữ tu duy nhất. Các ông tăng ngay từ khi còn nhỏ đã được huấn luyện để nhìn phụ nữ với con mắt e dè, họ luôn luôn giữ khoảng cách với cô, lúc nào như cũng có một tấm kính ngăn cách. Thật là đau khổ, cô cảm thấy mình bị coi như xa lạ, chỉ có Khamtrul Rinpoche là

người gần gũi, an ủi cô. Cảm giác lẻ loi và bị hắt hủi càng tăng thêm vì là đàn bà, cô không được ở trong tu viện và không được tham dự vào các sinh hoạt hàng ngày của tăng chúng. Ban ngày cô làm việc trong tu viện, tối đến trở về căn phòng nhỏ xíu trên gác căn nhà tồi tàn thuê ngoài phố, ăn một mình, ngủ một mình, tắm nước lạnh, đi cầu trong xô, không chằng không rẽ, không thuộc cộng đồng cư sĩ cũng chẳng thuộc cộng đồng tu sĩ. Tối nào cô cũng khóc, cô khổ quá. Trong tất cả những thứ kỳ thị, điều cô thấy khổ nhất là cô bị từ chối không được dạy những giáo lý bí truyền, các nghi thức bí mật - tinh hoa của Phật Giáo Tây Tạng, các phương pháp đưa con người thăng tới giác ngộ. Nếu cô là đàn ông sự việc đã khác hẳn rồi. Cô tự hỏi tại sao lại có sự bất công như vậy, tại sao đàn bà bị coi là thấp kém, tại sao thân thể phụ nữ bị coi là bất tịnh? Phụ nữ nguy hiểm, rù quên đàn ông khỏi con đường giải thoát ư? Tenzin không chịu như vậy: nếu tâm trí đàn ông không nhớ nhước, nếu đàn ông không có ham muốn, dục vọng thì đàn bà chẳng tài nào làm gì các ông được.

Điểm đặc sắc nhất trong suốt những tháng ngày đen tối đó ở Dalhousie là việc Tenzin gặp được các hành giả Togden. Họ là những nhân vật lạ lùng, tóc để dài cuốn trên đầu và vận những chiếc váy trắng lòi thoi lếch thếch. Thật ra họ là những người xuất gia và là những hành giả du già ưu tú trong tăng đoàn của Khamtrul Rinpoche. Theo truyền thống con số Togden gồm 13 người mặc dầu ở Dalhousie chỉ có bảy thôi. Được lựa chọn từ nhỏ vì động lực tinh thuần, họ được tách ra khỏi tăng



đoàn và phải trải qua những huấn luyện cam go nhất và bí mật nhất. Trong một năm trời Tenzin sống gần những hành giả khác thường này. Họ kể cho cô nghe suốt ba năm đầu họ được chỉ thị chỉ quán sát tâm và tập phát tâm bồ đề. Họ chỉ làm vậy, trong suốt ba năm, và chính trong ba năm này mà tâm họ đã biến đổi. Sau đó tất cả những hành trì khác đều chỉ xây dựng thêm trên cơ sở này. Có lần một Togden nói với cô: “Cô tưởng chúng tôi thực hành những điều gì cao xa, kỳ bí lắm phải không? Cô nghĩ nếu cô có được những phương pháp thực hành này, cô cũng thành siêu tuyệt chứ gì? Nay để tôi nói cho cô biết, chẳng có gì tôi đang làm mà cô không được dạy cả. Điều khác biệt duy nhất là tôi thực sự làm được những điều đó, còn cô thì không.” Đêm đêm họ ngồi ngoài trời ảm lạnh, tập làm khô những tấm vải ướt cuốn trên người bằng sức nóng lửa tam muội tummo. Cô nghe tiếng họ nhảy lên trên không trung và xếp chân trong tư thế liên hoa trước khi đáp xuống đất, cô nghe những bài họ đọc tụng. Trong số tất cả tăng chúng ở đây, chỉ có các Togden mới coi cô giống như họ. Một lần kia cô được họ mời tham dự một lễ quán đảnh, cô ngồi cạnh một Togden ở hàng đầu trên tám thảm da cạp. Buổi lễ kéo dài nhiều giờ, cô cố gắng ngồi yên giống họ, nhưng cô lạnh lắm. Bỗng nhiên cô cảm thấy ấm áp, thì ra hành giả Togden ngồi gần cô đã thả mớ tóc của

ông trên lòng cô, phủ cô trong tấm chăn tóc đỏ. Cô luôn nhớ bài học đầu tiên các Togden đã dạy cô: Nếu có ai hỏi trong tu tập đã thành tựu được những gì, hãy trả lời là không có gì cả, bởi vì so sánh với Đức Phật, những thành tựu của mình đều không có gì đáng kể. Hơn nữa, càng thành tựu mình lại càng nhận ra không có gì để thành tựu.

Cô rất phấn khởi khi được nghe nói tới các Togdenma, các nữ hành giả tương đương với các Togden. Cô được biết là Khamtrul Rinpoche đã từng có một đội ngũ Togdenma sống ở những nơi bí mật, thành công vượt bậc trong các pháp môn họ thực hành. Người ta nói ngay cả khi già rồi họ trông vẫn giống như ở tuổi 30, đó là dấu hiệu của năng lực họ đã thành tựu. Những Togdenma cũng có tóc dài đến nỗi mỗi khi tu tập lại để hành lễ, họ phải treo tóc lên dây. Buồn thay, các Togdenma đã biến mất trong cái cuồng nhiệt của cuộc Cách Mạng Văn Hoá của Mao Trạch Đông, và ngày nay không ai còn biết họ ra sao. Nhưng Tenzin biết ngay cô muốn trở thành một hành giả Togdenma. Cô chạy đi gặp thầy để xin phép. Thầy cô hoan hỉ xiết bao, ông nói: “Ở Tây Tạng thầy có nhiều Togdenma, nhưng ngày nay chẳng còn một ai. Thầy cầu nguyện để con sẽ là người nối lại truyền thống đó”. Sau những trở ngại lúc đầu, Tenzin được thầy cô thu xếp để một Togden trực tiếp dạy cô. Khi thời gian tập sự mãn hạn năm 1970, Tenzin đã 27 tuổi và cô nghĩ đây là lúc cô xin phép thầy ra đi để thực hành.

Được thầy cho phép, Tenzin một mình khăn gói lên đường trực chỉ Lahoul, vùng đồi núi hẻo lánh phía bắc Ấn Độ tiếp giáp với Tây Tạng. Vùng này đã từng nổi tiếng với các hành giả và các tự viện, đặc biệt là các tự viện do một đệ tử của Khamtrul Rinpoche đời thứ sáu thành lập, vị hành giả mà Tenzin đã từng gắn gũi trong một kiếp trước của cô. Thời đó vùng này còn rất hiểm trở, chưa có đường lộ như ngày nay. Mỗi năm suốt tám tháng trời, Lahoul bị cô lập với thế giới bên ngoài vì băng tuyết.

Muốn tới Lahoul, Tenzin phải canh đúng thời điểm trong năm và phải đi bộ vượt qua đèo Rhotang đầy hiểm nguy cao gần 4000 thước. Không biết bao nhiêu người đã bỏ xác ở đây, chính vì thế mà đèo này có tên là Rhotang (Đèo Xác Người). Tenzin phải khởi hành từ trước hừng đông, điều quan trọng là cô phải vượt qua đèo trước trưa, bởi vì quá trưa gió chướng trên đèo thốc lên, và ngay ở giữa mùa hè cũng thổi tuyết bay mù mịt, làm khách đi đường không định được phương hướng và như thế sẽ bị lạc đường. Ở lại đêm trên đèo trong gió tuyết lạnh giá đồng nghĩa với cái chết không thể tránh được... Sau khi vất vả leo tới đỉnh đèo, Tenzin được chào đón



Thệ nguyện thành Phật dưới thân nữ, một sư cô người Anh suốt 12 năm trường cô tịch đấm mình trong thiền quán trên rặng Hy Mã Lạp Sơn tuyết phủ.

bằng một khung cảnh lạ lùng. Hơn một cây số là một vùng đất bằng phẳng, xung quanh toàn là núi tuyết mênh mông. Bầu trời xanh thẳm không một bợn nhơ. Ở đây cô gặp một vị thầy tay cầm pháp khí gồm trống nhỏ và kèn bằng xương ống chân người để luôn nhắc nhở tới cái chết không hạn kỳ.

Xuống tới chân đèo, Tenzin như bước vào một thế giới thần tiên. Khắp nơi là nhà mái bằng và tự viện rải rác trên khắp các sườn núi. Lahoul đã từng là cứ điểm hùng hậu của Phật Giáo trong bao thế kỷ, lúc đầu do sự đổ dồn của dân tị nạn tránh cuộc xâm lăng của người Hồi tàn phá các đại học Phật Giáo ở Ấn Độ, và sau này do sự đổ về liên tục của các hành giả thành tựu từ Tây Tạng và vùng Ladakh lân cận. Kín đáo trong những thung lũng và những núi non mênh mông, Phật Giáo đã phồn thịnh ở đây, thúc đẩy bởi nỗ lực của các hành giả tu kín lên hang cao thực hành trong cô tịch. Vì thế không khí ở Lahoul cũng thấm

nhuần mùi đạo vị, bất cứ ai có tâm tu tập đến đây cũng đều thấy tinh thần được tăng lên một bậc.

Tenzin đến thẳng chùa Tayul Gompa và cô được thu xếp cho một chỗ ở riêng, một căn nhà nhỏ làm bằng đá và đất bùn trên ngọn đồi sau chùa. Cô rất hài lòng, cuối cùng cô đã được ở một mình để thực hành những điều cô đã học được. Cô bắt đầu thực tập các thực hành sơ khởi hàng trăm ngàn lần, sự lặp đi lặp lại này có mục đích làm cho tâm nhuuyến để chuẩn bị cho các phương thức thiền quán phức tạp và bí truyền nối tiếp sau này. Đồng thời cô cũng học hỏi và củng cố thêm phần kinh và luận. Cô nghỉ ngơi trong những tháng hè thu và chuẩn bị cho mùa đông: nhặt củi, trữ lương thực để sử dụng cho những tháng dài lạnh lẽo trước mặt. Mỗi năm vào mùa hè cô trở ra Tashi Jong để gặp thầy cô, tường trình những tiến triển và nhận thêm những giảng dạy mới. Sau sáu năm, Tenzin nhận thấy Tayul Gompa vẫn chưa có đủ sự yên tĩnh và vắng vẻ cần thiết cho những thời gian nhập thất dài. Tenzin nghe một sư cô ở chùa nói có một hang nhỏ ở trên núi cao khi xưa một sư bà lớn tuổi đã nhập thất ở đó. Hang này có cây cối, có bãi cỏ và nhất là có suối nước gần đó. Có nguồn nước và cây cối gần bên là điều rất quan trọng, người nhập thất không phải mất thì giờ đi xa lấy nước, nhặt củi, đồng thời

tuần thủ được các qui luật của việc nhập thất kín: không được ra khỏi ranh giới đã qui định, không được để cho người khác nhìn thấy mình.

Leo lên cao, Tenzin vạch qua những lùm cây, bụi cỏ tỏa hương thơm lừng, vượt qua những sườn đá hiểm nghèo, những bãi dốc toàn sỏi và đá tảng, chỉ một bước chân sơ sẩy là cái chết chờ đón trước mặt. Cuối cùng Tenzin đã tìm ra, đó là một cái hang nhỏ xíu nhô ra trên gờ núi, ba bề đón mưa gió, trần lờm chòm thấp tẻ, phải khom mình mới chui vào được, vách sau xiên xuống chón chỏ, đằng trước sườn núi rớt thẳng xuống thung lũng Lahoul hình chữ V. Phía trước nguyên một vòng cung 180 độ là một giải núi mênh mông. Bây giờ là mùa hè nên chỉ đỉnh núi có tuyết, nhưng trong tám tháng mùa đông dài đằng đẵng rặng núi phía trước sẽ là một bức tường trắng xoá khổng lồ vươn lên bầu trời tinh khôi xanh ngân, không một bọt nhơ. Ánh nắng ở đây lấp lánh như pha lê, làm thấm vào mọi vật cái sáng lung linh. Không khí ở đây long lanh, se lạnh. Cái yên lặng sâu thẳm mênh mang, chỉ có tiếng nước chảy của dòng sông Bhaga ở bên dưới, tiếng rì rào của gió, và đôi khi, tiếng chim vỗ cánh. Trên cao độ chóng mặt hơn 4000m này, tầm mắt luôn luôn phải phóng ra xa và vươn lên cao. Cùng với mắt, tâm cũng vươn xa, vượt lên khỏi những cục hạn của thế nhân bên dưới. Chẳng trách các đỉnh cao luôn luôn là những địa điểm ưa thích của các hành giả thực hành thiền quán trong cô tịch.



Tenzin biết phải sửa lại hang mới có thể ở được. Với sự giúp đỡ của bạn bè, cô thuê mấy người làm công xây những bức tường dày ở phía trước và hai bên hông để chặn cái gió lạnh tàn khốc của mùa đông. Một vách bên trong ngăn ra chỗ chứa củi và lương thực. Chỗ ở của cô thu hẹp lại chỉ còn mỗi bề gần hai thước. Đất đá ở nền cũng phải móc bớt đi để có thể đứng thẳng người. Cô cũng may mắn có một bếp lò nhỏ đốt củi với ống khói dài xuyên qua tường dẫn khói ra ngoài. Hang bây giờ cũng có một cửa sổ và một cửa ra vào. Tshering Dorje, người bạn Tây Tạng rất thân của cô, nhất định đòi cửa phải mở vào phía trong. Chính sự khôn ngoan này về sau đã cứu được Tenzin khi cô tuân theo tiếng nói kỳ bí, mở được cửa, đào xuyên qua băng tuyết chui ra ngoài trong một cơn bão tuyết chôn vùi cô trong hang tới đã bao nhiêu ngày. Thường Tenzin phải tự vác lương thực và vài thứ nhu yếu phẩm từ dưới thung lũng lên tận hang. Trong ba năm nhập thất kín sau cùng, Tshering Dorje đảm nhận việc thuê phu khuân vác làm công việc này giúp cô. Cô cũng trồng một ít khoai tây và củ cải trắng trên miếng đất nhỏ ngay dưới gờ núi bên ngoài hang. Mỗi ngày cô chỉ ăn một bữa vào giữa trưa, và lúc nào cũng chỉ gồm cơm nấu chung với đậu lăng-tin và rau. Trong hang không có giường vì theo đúng truyền thống của các hành giả nghiêm túc, cô không ngủ. Tâm vi tế trong các thời thiền quán đem lại sinh lực và sự tỉnh táo cho cả thân và tâm. Ngoài ra cô còn phải chống trả với cái lạnh và sự cô tịch. Vào mùa đông nhiệt độ bên dưới thung lũng thường xuống tới âm 35 độ C. Ở trên núi cao còn tệ hại hơn nữa, gió gào thét và tuyết phủ chồng chất bên ngoài hang. Mỗi ngày cô chỉ đốt lò lên một lần gần trưa để nấu cơm. Lạnh chừ, nhưng không thể nào đang giữa thời thiền quán lại nhảy ra đốt bếp lò, hơn nữa nếu ta có thể thật sự tập trung tinh thần, thân thể sẽ ấm lên. Chim muông và thú vật không thiếu quanh hang, chỉ có người là ít khi lai vãng đến đây. Trong những tháng hè thỉnh thoảng cô thấy một người chăn

từu hay yak (một giống bò nhỏ sống ở vùng núi). Đôi khi một sư cô ở chùa Tayul lên thăm, ở lại một hai ngày. Suốt ba năm nhập thất kín, thật sự cô không gặp mặt hay nói chuyện với ai. Mặc dù phải chịu đựng nhiều khó nhọc và sống trong cô tịch, Tenzin không hề bị đau ốm nặng như hồi còn nhỏ. Cô cũng không cảm thấy cô đơn, ngược lại cô cảm thấy rất biết ơn và hạnh phúc. Đó là nếp sống của Tenzin trong suốt 12 năm trường. Trong khoảng thời gian này, hai người thân yêu nhất trong đời cô, mẹ cô và thầy cô lần lượt từ bỏ cõi đời, bước sang thế giới bên kia.

Thời gian đầu ở trong hang, Tenzin lặp lại các cách thực hành sơ khởi và thực tập thiền định nhất tâm bất loạn. Người ta nói các bậc hành giả có thể ở trong định này nhiều ngày, nhiều tuần, hay ngay cả nhiều tháng, thân hoàn toàn bất động, tâm hoàn toàn tập trung. Việc làm này cực kỳ khó khăn vì theo thói quen tâm nhảy nhót từ chỗ này qua chỗ nọ, từ ý nghĩ này qua ý nghĩ khác, không ngừng tự lái nhái, tiêu hao biết bao nhiêu năng lực. Nhưng một khi tâm được đóng cương kềm lại, biến thành tia sáng laser rơi vào một vật duy nhất, sức mạnh của nó trở nên khủng khiếp. Theo Tenzin, muốn đạt được kết quả trong bất kỳ hành trì nào, tâm thiền quán và đối tượng thiền quán phải thể nhập lại thành một. Muốn như vậy ta phải hoàn toàn tập trung, và rồi thiền quán lúc đó sẽ tự hoá thân. Sự tỉnh thức sẽ tự nhiên chuyển từ trên đầu xuống dưới tâm và khi điều này xảy ra, tâm ta rộng mở và không còn cái gì gọi là “ngã” nữa. Lúc đó mọi việc ta làm đều hồn nhiên và thích đáng. Không còn gì ngăn trở, nguồn năng lực bên trong được giải phóng, thân và tâm đều được khinh an và hỷ lạc.

Nói về cái tâm phúc lạc này, theo cô, phúc lạc là nhiên liệu cần thiết của các kỳ nhập thất. Không có nó, không thể thực hành lâu ngày một cách nghiêm túc được, bởi vì chính cái vui bên trong đó, cái lòng hăng say nhiệt thành đó giúp ta bước tới. Đó là lý do tại sao Đức Phật coi hỷ là một yếu tố chính trên đường đạo.

Chướng ngại duy nhất mà hỷ tạo ra là bởi vì nó khởi dậy cái cảm giác vui sướng quá đỗi, hơn tất cả mọi vui sướng thế gian, kể cả vui sướng tình dục nên người ta ham muốn nó, bám chặt lấy nó. Tự bản thân, phúc lạc không giúp ích gì cả. Nó chỉ có ích khi chúng ta (nhất là một khi được trang bị với các kỹ thuật của mật giáo - tantra), dùng nó như một phương tiện, một tâm cảnh để soi chiếu vào Tánh Không. Bằng không nó cũng chỉ là chuyện thế gian. Chúng ta có thể hiểu tánh không ở một mức độ nào đó, nhưng muốn hiểu nó ở mức độ vi tế, cần phải có hỷ lạc đi kèm.

Trong những năm tháng lặng lẽ trên núi cao đó, Tenzin đã thành tựu được những gì? Học được tính khiêm tốn của các Togden, cô không nói gì về những điều này. Hơn nữa truyền thống tu tập mật giáo của cô không cho phép cô tiết lộ những tiến bộ mà cô có thể đã đạt được. Có hỏi lắm cô chỉ nói qua loa: “ Dĩ nhiên khi nhập thất dài, người ta có những kinh nghiệm cao độ, như thấy thân thể bay bổng hay hoàn toàn tan biến đi, những tình trạng thức tỉnh và sáng suốt lạ thường trong đó mọi thứ đều trở nên sống động”. Rồi những linh ảnh của thầy cô xuất hiện, hướng dẫn cô về thiền quán. Các chư vị thiêng liêng cũng thị hiện trong hang của cô. Nhưng cô

không coi đây là những thành tựu gì ghê gớm cả. Điều quan trọng với cô không phải là đạt được các linh ảnh mà là đạt được sự thành tựu đúng nghĩa của nó. Cô muốn nói tới tình trạng ở đó không còn những vẽ vời của vọng tâm, mọi thứ xuất hiện trần trụi, không có ánh sáng cũng chẳng có âm nhạc đi kèm, một thành tựu không thể ý niệm được. Thành tựu đó không phải là kết quả của suy nghĩ hay tình cảm, tăng mức mà từ đó các linh ảnh xuất hiện. Thành tựu đó là ánh sáng trắng ở trung tâm lăng kính, không phải những màu sắc cầu vồng ở chung quanh... Theo cô, thật ra không có gì để thành tựu, chỉ có cái bỏ bớt đi thôi, quá trình tiến tới giải thoát cũng giống như quá trình gọt bỏ đi những lớp vỏ bao bọc củ hành tây. Cô đã ra đi để tìm kiếm cái vẹn toàn, bây giờ cô ý thức được rằng chúng ta chưa hề rời xa cái vẹn toàn đó. Chính cái tâm mê lầm đã ngăn cản không cho chúng ta nhìn thấy cái chúng ta đang có. Càng thành tựu ta lại càng nhận ra không có gì để thành tựu. Tưởng rằng có nơi nào đó để tới, có cái gì đó để thành là mê lầm căn bản của chúng ta. Làm gì có ai ở đó để thành tựu.

Để đạt được sự trực nhận sâu xa này, Tenzin đã mất 26 năm trời khổ công tìm kiếm tu tập trong đó có 12 năm tu thiền định trên núi trong những điều kiện khắc nghiệt. Cô đã gặp nhiều khó khăn, đã bị bỏ rơi, đã bị nhiều khổ đau, và nhất là đã chịu nhiều thiệt thòi của thân phận đàn bà trên con đường tìm giải thoát. Tất cả những gì đã xảy ra cho cô dường như đều nhằm một mục đích. Mục đích đó là trui rèn để chuẩn bị cho cô đóng một vai trò tiên phong nhằm nâng cao vị thế của phụ nữ trong nếp sống tu tập hàng ngày, nhằm làm cho phụ nữ

có niềm tin vào giới tính của mình trên con đường giải thoát. Cô nghĩ đó là lý do tại sao đời này cô lại sinh làm thân nữ. Cô phát nguyện: “ Vì để làm lợi lạc cho người khác, tôi nguyện xin tiếp tục sanh làm thân nữ và nguyện xin thành Phật bằng thân này bất kể bao nhiêu đời, bao nhiêu kiếp phải trải qua”. Thời điểm của một cuộc cách mạng về tâm linh cho phụ nữ đã đến. Dù Phật Giáo thường được ca ngợi là tôn giáo từ bi và bình đẳng, phụ nữ vẫn bị coi là thấp kém hơn phái nam, điều này lại càng đúng trong truyền thống Nam Tông và Ty Tạng. Giới tính là một vấn đề tế nhị và phức tạp bị ràng buộc bằng nhiều thế kỷ thủ tục trong tầng đoàn, với những tranh luận vòng quanh không đi đến đâu, và với những thành kiến thiên vị phái nam ăn sâu nhiều đời nhiều kiếp. Bất kể những khó khăn, Tenzin khởi sự bằng cách giúp tổ chức một hội nghị ở Bồ Đề Đạo Tràng cho các sư cô người Tây phương để họ có dịp trình bày các vấn đề của họ, trao đổi quan điểm và xây dựng tình cảm cộng đồng và tương trợ. Cô cũng đi đó đây trên thế giới nói chuyện, giảng pháp và hướng dẫn các kỳ nhập thất ngắn. Trong những năm gần đây, cô quyết tâm thành lập một ni viện để giúp phụ nữ trên một căn bản lâu dài và hữu hiệu. Nhớ lại khi xưa thầy cô từng mong muốn cô tạo dựng một ni viện, và từ căn bản ni viện đó, gây dựng lại và tiếp tục giữ gìn truyền thống Togdenma. Đây là việc làm cấp bách vì theo cô biết hiện tại chỉ còn một vị thầy và một hành giả Togden nắm yếu chỉ của truyền thống này. Họ sẵn sàng truyền lại cho các sư cô đã được huấn luyện tới một trình độ nào đó để tiếp nhận. Đây là truyền thống truyền thừa bằng miệng trực tiếp từ thầy sang trò. Trong tình hình hiện tại, một khi những vị thầy này qua đời, truyền thống Togdenma coi như không còn nữa.

Với tâm bình yên, Tenzin Palmo từ hang núi cô tịch quay trở lại thế gian đầy xao động. Cô chỉ có một ý định trong lòng: tiếp tục làm lợi lạc cho muôn loài để thành Phật dưới thân người nữ.

Lam Điền

